

TOÀN CẦU HOÁ LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

MAIBUROV I^(*). *Globalizacia sfery vysshego
abrazovanija*. ME i MO, 2005, No3, st. 10-17.

MAI LINH
lược thuật

Quá trình toàn cầu hoá tăng mạnh trong những thập niên gần đây là xu hướng chiếm ưu thế trong sự phát triển của nền kinh tế thế giới và đang tác động mạnh mẽ đến các hệ thống giáo dục đại học quốc gia. Việc tìm ra lời giải cho sự phát triển của các trường đại học với tính cách là trung tâm tích lũy và chuyển giao tri thức có lợi cho đất nước hay sẽ bị thay thế bởi những tổ chức giáo dục trẻ hơn, hăng hái hơn có tính xuyên quốc gia hiện đang là vấn đề cấp bách và làm cho giới khoa học - sư phạm hết sức bức xúc, lo lắng. Ở bài viết này, tác giả đưa ra một số suy nghĩ về vấn đề toàn cầu hóa giáo dục đại học, đặc biệt làm rõ các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá và kỹ thuật của toàn cầu hóa cũng như ảnh hưởng của các phương diện này tới lĩnh vực giáo dục đại học trong đời sống xã hội hiện nay.

Trong phần đầu bài viết, tác giả điểm lại ý kiến của các học giả trên thế giới về vấn đề toàn cầu hoá, quốc tế hoá, sự phân kỳ và đặc trưng phát triển của từng giai đoạn quốc tế hoá giáo dục. Theo tác giả, cho đến nay vẫn có nhiều cách giải thích khác nhau và chưa có sự

thống nhất trong xác định đặc tính của các hiện tượng quốc tế hoá và toàn cầu hoá. Một số học giả cho rằng toàn cầu hoá - đó là hình thức quốc tế hoá cao hơn (Eland R., Medvedev V.). ý kiến khác coi 2 quá trình này là khác nhau về nguyên tắc (Skott P.; Denman B. D.). Chẳng hạn, Skott P. xác định quốc tế hoá là một trật tự thế giới mà ở đó, vai trò chủ đạo thuộc về các nhà nước; còn toàn cầu hoá đòi hỏi sự hợp tác mạnh mẽ trong phân công lao động quốc tế giữa ngành sản xuất đại chúng rẻ tiền và cung cấp dịch vụ với các công nghệ cao và đổi mới. Denman B. D. Giáo sư Trường Đại học Tổng hợp New England, Australia, phân biệt một cách rõ ràng 3 quá trình quốc tế hóa, toàn cầu hóa giáo dục đại học và toàn cầu hóa các trường đại học. Theo Denman, toàn cầu hoá giáo dục đại học có xu hướng tập trung vào các vấn đề thế giới (như được phép học, hợp tác và sự công bằng, trong đó chú trọng việc phổ biến tri thức và phân công lao động). Trong quá trình toàn cầu hoá các trường

(*) PTS. khoa học kỹ thuật, PGS. Trường đại học kỹ thuật quốc gia Ural (Thành phố Ecateniburg)

đại học, thì các trường đại học có xu hướng mở rộng cơ sở, tăng phạm vi ảnh hưởng, danh tiếng của mình và/hoặc là chiếm lĩnh thị phần trên thị trường quốc tế. Denman coi toàn cầu hoá là sự chuẩn hoá, sự liên kết kinh tế và sự thâm nhập văn hoá lẫn nhau, và quá trình quốc tế hoá là sự xây dựng các quan hệ qua lại giữa hai quốc gia hoặc hơn hai quốc gia, gắn kết với nhau bởi mục đích chung, như xây dựng không gian giáo dục thống nhất. Theo cách hiểu của một số hiệu trưởng các trường đại học châu Âu thì quốc tế hoá là một tiêu chí đối với trường đại học, gắn với các giá trị hàn lâm và trí tuệ, và toàn cầu hoá là một quá trình kinh tế-xã hội vĩ mô mà căn nguyên của nó nằm ở bên ngoài giáo dục đại học và không thể tác động đến chúng, toàn cầu hoá là sự đồng nhất hoá, là nền văn hoá đại chúng.

Tác giả bài viết chia sẻ quan điểm với ý kiến cho rằng quốc tế hoá và toàn cầu hoá là hai quá trình khác nhau về cơ bản. Quốc tế hoá trong lĩnh vực giáo dục đại học là sự liên kết các trường đại học, các hệ thống giáo dục nào đó của các nước với nhau, còn toàn cầu hoá là sự cạnh tranh giữa chúng. Tác giả đi sâu phân tích một số phương diện cụ thể của toàn cầu hoá (kinh tế, chính trị, văn hoá...) và sự thể hiện của chúng trong lĩnh vực giáo dục đại học như sau.

Phương diện kinh tế, theo tác giả, là động cơ chính của toàn bộ quá trình toàn cầu hoá. Đối với lĩnh vực giáo dục đại học, phương diện kinh tế được thể hiện trong sự xuất hiện của hai lực lượng cũ và mới, trái ngược nhau trên diễn đàn giáo dục. Lực lượng cũ là hệ thống giáo dục đại học quốc gia đã hình thành trong lịch sử, còn các lực lượng mới là các công ty giáo dục sinh lợi và không sinh lợi, các tổ chức cung cấp giáo dục đại học khác nhau, trong đó có các trường đại học của

công ty và các trường đại học ảo, xuất hiện từ sự gia tăng của các xu hướng toàn cầu hoá trong nền kinh tế thế giới và sự áp dụng các quan hệ thị trường và hoạt động mang tính công ty vào giáo dục đại học. Sự tương quan giữa hai lực lượng này đang thay đổi rất nhanh đến mức không thể nói trước được lực lượng nào sẽ chiếm ưu thế trong “xã hội tri thức” mới. Với sự nhìn nhận phương diện kinh tế trong lĩnh vực giáo dục đại học như vậy, tác giả mô tả toàn cầu hoá giáo dục đại học là một quá trình, nhờ đó các tổ chức giáo dục đại học quốc gia trước kia chỉ giới hạn việc cung cấp các dịch vụ trong phạm vi đất nước mình và nay bắt đầu xuất khẩu các dịch vụ này đến các nước khác. Tác giả cho rằng có thể thấy rõ những biểu hiện của các yếu tố kinh tế trong lĩnh vực giáo dục đại học như:

1. *Mối quan hệ qua lại và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các hệ thống kinh tế quốc gia ngày càng tăng*. Theo tác giả, sự tăng mạnh của quá trình chuyên môn hoá quốc tế và sự hợp tác hoá sản xuất đã dẫn đến thực tế là thị trường trong nước trở nên chật hẹp đối với việc sản xuất hàng hoá và dịch vụ có tính chuyên môn hoá quy mô lớn. Nền kinh tế của các quốc gia ngày càng hội nhập nhiều hơn vào nền kinh tế thế giới, cố tìm ra thế mạnh của mình ở đó. Và, sự hình thành thị trường chung thống nhất về vốn, hàng hoá và dịch vụ trên nền tảng của các công ty xuyên quốc gia sẽ là kết quả của các quá trình liên kết này. Trong thực tế đó, các lực lượng cũ bắt đầu liên kết theo sơ đồ nằm ngang giữa các chính phủ và theo đặc điểm lãnh thổ, còn các lực lượng mới liên kết theo sơ đồ nằm ngang với các công ty kinh doanh.

2. *Sự gia tăng tính cơ động của các yếu tố tăng trưởng sản xuất chính (vốn, sức lao động, công nghệ, thông tin)*. Cả 2

lực lượng cũ và mới đều mong muốn tăng tính cơ động của sinh viên và giáo viên, song các lực lượng cũ muốn xuất khẩu dịch vụ giáo dục theo lối truyền thống (học tại trường cùng với việc sinh viên đi tới nước có trường đại học), còn các lực lượng mới muốn sử dụng chủ yếu là xuất khẩu các dịch vụ của mình (giáo dục xuyên quốc gia).

3. *Cộng đồng thế giới chuyển sang vận dụng cơ chế thị trường và dân chủ ở mọi nơi để đối lập với các cơ cấu kinh tế có tính chỉ huy và điều hành.* Theo tác giả, ngày nay, các chế độ chính trị dân chủ đại diện ngày càng trở nên phổ biến. ở các nước công nghiệp phát triển, các trường đại học được trao quyền tự chủ thực sự và họ vận hành theo nguyên tắc của cơ chế thị trường. Song, với các lực lượng cũ ở nhiều nước thì việc chuyển từ sự giúp đỡ tài chính hậu hĩnh của nhà nước sang khôi phục tính tự chủ cho trường đại học cùng với sự tuân thủ nghiêm ngặt những đòi hỏi của cơ chế thị trường trong môi trường tự chủ đó, lại là điều không mong muốn. Quan điểm này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phân bố lực lượng tương lai trong lĩnh vực giáo dục đại học nghiêng có lợi về phía các tổ chức giáo dục mới vốn là con đẻ của thị trường.

4. *Sự xuất hiện và phát triển của các nền kinh tế quốc gia mở cửa, sự tiếp tục tự do hoá thương mại hàng hoá và lĩnh vực dịch vụ.* Điều này cho thấy, trước xu thế toàn cầu hoá như hiện nay, những nước có nền kinh tế mở cửa cần phải trú định được sự tiếp cận hợp lý của thị trường trong nước đối với các luồng vốn, hàng hoá và dịch vụ, công nghệ, thông tin, sức lao động của nước ngoài. WTO tổ chức quốc tế đầu tiên đưa ra các nguyên tắc và quy chế nền tảng cho việc cung cấp các dịch vụ giáo dục nhằm khởi

xướng thương mại quốc tế tự do trong lĩnh vực giáo dục đại học. Như vậy việc thu nhận tri thức sẽ mang tính chất như là một giao dịch thương mại. Xu hướng này không hề có lợi cho các lực lượng cũ vốn không quen và không biết mua bán trao đổi tri thức với tính cách là một loại hàng hoá được đóng gói với nhãn hiệu rõ ràng.

5. *Sự xuất hiện hiện tượng đặc biệt kích cầu tiêu dùng.*

6. *Định hướng của các nước phát triển là chuyển sang nền kinh tế tri thức với tính cách là nguồn gốc chính của sức mạnh và sự giàu có.*

Xem xét tác động của 6 yếu tố kinh tế trên, tác giả nhận định rằng trong tương lai, tương quan lực lượng trong lĩnh vực giáo dục đại học có thể là không có lợi cho các lực lượng cũ. Sự tác động của phương diện kinh tế đến tương quan này phần lớn là phụ thuộc vào khả năng và mong muốn hỗ trợ tài chính của xã hội (thông qua nhà nước) cho các trường đại học truyền thống.

Tiếp theo, tác giả đã phân tích *phương diện chính trị* của toàn cầu hóa trong lĩnh vực giáo dục đại học và gắn nó với một số yếu tố như:

1. *Sự xuất hiện và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các tổ chức siêu quốc gia muốn điều khiển thế giới (WTO, WB, IMF, OECD, v.v.).*

2. *Sự phổ biến triết học của chủ nghĩa tự do kiểu mới với tính cách là hệ tư tưởng của chính phủ.*

3. *Có sự cách biệt lớn về mức độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các nước công nghiệp và các nước đang phát triển.*

4. *Mong muốn của các tổ chức quốc gia và chính phủ thành lập các cơ cấu theo chiều dọc chứ không phải các cơ cấu*

có tính thứ bậc.

5. *Sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề sinh thái toàn cầu ở cấp độ siêu quốc gia.*

Tác giả nhận xét, nhìn chung, phương diện chính trị của toàn cầu hoá tạo ra các cơ hội ngang nhau cho tương lai của các trường đại học. Song, trên thực tế, các trường đại học nổi tiếng có lịch sử và truyền thống lâu đời luôn có lợi thế nhất định so với các trường đại học khác của xã hội và các tổ chức cung cấp giáo dục mới ra đời. Các trường này là nơi tập trung đào tạo giới tinh hoa chính trị của xã hội. Do đó, khi hình thành thế giới quan của thế hệ trẻ, khi chuẩn bị cho họ thích ứng với các điều kiện sống và làm việc trong thế giới toàn cầu hoá, giáo dục đại học có thể làm giảm phương diện chính trị của toàn cầu hoá có lợi cho toàn xã hội, chứ không chỉ cho một bộ phận của nó.

Phân tích *phương diện văn hoá* của toàn cầu hoá, tác giả cho rằng, ngày nay các dòng thông tin văn hoá và các kiểu tiêu dùng được hình thành theo sự lan toả của văn hoá phương Tây, đang xuất hiện ở khắp mọi nơi. Văn hoá phương Tây và lối sống tiêu dùng, sự tuyên truyền bạo lực, tình dục tự do, sự phổ biến của rượu và các loại ma tuý “nhẹ” đang xuất hiện ngay cả ở các nước vốn có những quan điểm Cơ đốc giáo nghiêm ngặt, lâu đời. Đây là nguy cơ thực tế khiến nhiều nước có thể bị mất đi nền văn hoá dân tộc, tính đặc sắc và tự quyết của cộng đồng người với tính cách là một dân tộc. Phương diện này của toàn cầu hoá buộc người ta phải đổi mới cách nhìn nhận vai trò và vị trí của giáo dục đại học trong đời sống xã hội.

Tác giả chia sẻ với ý kiến cho rằng, bản thân sự xuất hiện và phổ biến ảnh hưởng của các tổ chức cung cấp giáo dục

trên lãnh thổ của một quốc gia có thể được hiểu như là một hình thức mới của “chủ nghĩa đế quốc giáo dục” hay là chủ nghĩa thuộc địa kiểu mới, sẽ làm tổn hại các giá trị của nền văn hoá quốc gia. Sự tuân thủ một cách mù quáng xu hướng thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, thể hiện ở việc các chính phủ tiến tới tiếp tục tự do hoá lĩnh vực giáo dục đại học, sẽ gây thêm nguy cơ bị mất nền văn hoá quốc gia và bản sắc dân tộc. Sự xuất hiện các tổ chức cung cấp giáo dục nước ngoài trong nền kinh tế của các nước kém phát triển sẽ đẩy mạnh quá trình “chảy chất xám” ra nước ngoài, chẳng hạn lớp thanh niên tài năng nhất có thể được chọn lựa ngay trong giai đoạn học tập để sau đó được mời tiếp tục học tập ở tại nước chủ quản của tổ chức cung cấp giáo dục. Và rút cục là các dòng di cư của lớp thanh niên tài năng nhất sẽ tăng lên.

Theo tác giả những dự đoán cho rằng, các trường đại học có thể chống lại một cách hữu hiệu sự xâm lăng văn hoá của phương Tây mà không cần đến sự trợ giúp của các thể chế khác của nhà nước, là không thực tế. Sự giúp đỡ của toàn xã hội, trước hết là của gia đình, các phương tiện thông tin đại chúng là rất cần thiết trong việc hình thành thế giới tinh thần của thế hệ trẻ. Như vậy, về thực chất, hệ thống giáo dục vẫn là thể chế thống nhất của nhà nước, hình thành nên nền tảng của cải tinh thần của cá nhân trong thế giới đang toàn cầu hoá.

Về *phương diện công nghệ* của toàn cầu hoá, tác giả nhấn mạnh đến yếu tố công nghệ thông tin và liên lạc. Tác giả cho rằng đây là *phương diện then chốt*, là nền móng đặc biệt của toàn cầu hoá, bảo đảm chủ yếu cho sự xuất hiện và phát triển của các xu hướng kinh tế, chính trị, văn hoá đã được xem xét ở trên. Phương

diện công nghệ là phương diện tích cực nhất đối với xã hội. Triển vọng của việc ứng dụng các công nghệ thông tin liên lạc trong “nền kinh tế tri thức” là vô hạn. Trong lĩnh vực giáo dục đại học, các công nghệ này cho phép không chỉ giảm chi phí giảng dạy nhờ đưa các chương trình học tập và tài liệu thư viện vào môi trường trực tuyến, mà còn mở rộng khả năng được học đại học, cũng như thực hiện quan điểm học tập suốt đời bằng cách thành lập các trường đại học ảo, phát triển hệ thống dạy học từ xa và một số hình thức của giáo dục xuyên quốc gia. Đối với các trường đại học thì ưu thế của phương diện công nghệ hoàn toàn được xác định bởi tính tích cực sử dụng những công nghệ này trong các quá trình dạy học và nghiên cứu khoa học của họ.

Trong phần tiếp theo, tác giả hệ thống hoá lại hậu quả của quá trình toàn cầu hoá giáo dục đại học, đưa ra nhận xét và chỉ rõ sự bất tương xứng về hậu quả của toàn cầu hoá giáo dục đại học đối với sự phát triển của các trường đại học ở cả các nước phát triển lẫn các nước đang phát triển (có tính ước định theo các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá và công nghệ) như sau: với các nước đang phát triển, thì toàn cầu hoá giáo dục đại học đem lại lợi ích ít hơn so với nguy cơ. Còn với các nước phát triển, là những nước đang làm nhiều việc để khởi xướng và kích thích quá trình này, thì kết quả là ngược lại lợi ích nhiều hơn nguy cơ.

Tuy nhiên quan điểm về vấn đề trên không phải là thống nhất và chung của toàn xã hội. Theo tác giả có 3 loại ý kiến khác nhau của hiệu trưởng các trường đại học châu Âu cũng như của toàn bộ giới hàn lâm ở đó. Một số thì thể hiện thái độ tích cực đối với những gì đang diễn ra, chủ yếu là trong các trường hợp khi mà toàn cầu hoá có nghĩa là cần phải

phân công lao động một cách hữu hiệu để cùng hợp tác nghiên cứu, cung cấp thiết bị, v.v... Một số khác đánh giá quá trình toàn cầu hoá giáo dục đại học một cách tiêu cực, và họ đặc biệt lo lắng tới khía cạnh mang tính cạnh tranh của quá trình này. Quan điểm thứ ba là muốn cùng nhau phản ứng lại với nguy cơ của toàn cầu hoá.

Tư tưởng được WB và WTO ủng hộ, cho rằng, chính sự thương mại hoá, cơ chế thị trường và cuộc cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục đại học sẽ dẫn đến nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục và hiệu quả hoạt động của tất cả các hệ thống quốc gia, là khá phổ biến. Song, theo tác giả, điều này là có thể chỉ trong trường hợp khi thị trường các dịch vụ giáo dục trong nước được bảo vệ vững chắc trước cuộc cạnh tranh không lành mạnh. Đa số các nước thành viên WTO đến nay vẫn đang áp dụng các biện pháp bảo hộ khác nhau nhằm bảo vệ các trường đại học trong nước, đã xác nhận điều này. Trong số 144 nước thành viên của WTO có 44 nước ký hiệp ước mở cửa hoàn toàn thị trường giáo dục của mình, trong đó 21 nước thực hiện tự do hoá lĩnh vực giáo dục đại học. Tuy nhiên, cả những người ủng hộ lẫn những người phản đối toàn cầu hoá giáo dục đại học đều cho rằng toàn cầu hoá giáo dục đại học là không thể ngăn cản được; chỉ có thể giảm hoặc làm chậm quá trình này mà thôi.

Kết luận bài viết, tác giả khẳng định toàn cầu hoá giáo dục đại học có ảnh hưởng tới tất cả các hệ thống giáo dục đại học quốc gia. Chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đại học, tăng khả năng tiếp cận giáo dục đại học và cung cấp tài chính ưu tiên cho các trường đại học nhà nước là công cụ hữu hiệu để ngăn chặn tác động tiêu cực từ các nguy cơ của toàn cầu hoá.